NÓI TRẠNG VĨNH HOÀNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỆN CÁC LÀNG CƯỜI VIỆT

Triều Nguyên*

1. Năm 1984, Võ Xuân Trang cho ra mắt tập sưu tầm, giới thiệu *Chuyện trạng Vĩnh Hoàng* (Sở Văn hóa-Thông tin Bình Trị Thiên xuất bản) [3]; sách dày 80 trang, khổ 13x19cm, gồm phần giới thiệu "Chuyện trạng Vĩnh Hoàng, một hiện tượng trào phúng độc đáo trong văn học dân gian Việt Nam", phần sưu tầm với 31 truyện (kể cả truyện thay lời dẫn), và phụ lục nêu 15 truyện cười Ga-brô-vô (Bungari). Vĩnh Hoàng là tên một xã thuộc huyện Vĩnh Linh cũ, tỉnh Quảng Trị, thời kỳ 1949-1955; cái nôi của truyện trạng Vĩnh Hoàng là làng Huỳnh Công.

Tác giả tập sách tỏ ra rất hào hứng với công việc của mình. Ông viết: "*Chuyện trạng Vĩnh Hoàng là một loại hình sáng tác đặc biệt trong văn học dân gian Bình Trị Thiên, một hiện tượng trào phúng độc đáo trong văn học dân gian Việt Nam*" [3: 9]; "*Chuyện trạng Vĩnh Hoàng khác hẳn với các loại chuyện trạng quen thuộc từ trước đến nay trong văn học dân gian của ta như chuyện Trạng Quỳnh, Trạng Lợn, chuyện Xiển Bột,... Những loại chuyện trạng này đều gắn với một nhân vật thông minh và có tài ứng xử giống như trạng. Chuyện trạng Vĩnh Hoàng thực chất là chuyện nói trạng. Nó không gắn với một nhân vật cụ thể nào cả. Người dân Huỳnh Công, người dân Vĩnh Hoàng đều có thể là ông trạng cả. Nội dung trạng, tính chất trạng và phương thức biểu hiện của chuyện trạng Vĩnh Hoàng không hoàn toàn đồng nhất với chất trạng trong các loại chuyện trạng nói trên*" [3: 14]; "*Hai làng Huỳnh Công và Ga-brô-vô, đông tây cách nhau hàng vạn dặm, chưa hề có một sự giao lưu văn hóa nào, nhưng hai làng lại có một cái gì đó rất tương đồng. Làng Huỳnh Công có tài sáng tác và kể chuyện trạng, làng Ga-brô-vô có tài sáng tác và kể chuyện cười. Có lẽ đây là điểm đồng nhất, gặp gỡ của các nền văn học dân gian nhân loại chăng?*" [3: 71].

Dưới đây, là bốn mẩu truyện trạng Vĩnh Hoàng (trích ở phần sưu tầm):

Cải cọp mà cày

Vĩnh Hoàng trước đây nhiều cọp lắm. Chuyện trạng về cọp thì rất nhiều. Tôi chỉ xin kể các bạn nghe vài chuyện thôi. Một hôm, trời vừa sáng tôi ra đường thì gặp một ông bạn vác một cái cày lọi lủng lẳng từ ngoài đồng về.

- Bò trở chứng hay răng mà lọi cày phải về sớm rứa? - Tôi hỏi.

Bỏ cái cày xuống đường, ông bạn tôi bắt đầu ca cẩm:

* Hội Văn nghệ dân gian Thừa Thiên Huế.

- Trở chứng trở chiếc chi mô. Đầu đuôi là tại mụ vợ tui hết. "Trăng đực đực" mụ tưởng là trời sắp sáng liền gọi tui dậy đi cày. Người ta nói "Trăng đực đực làm cực trai cày" quả đúng thiệt như rứa. Tuy mắt nhắm mắt mở nhưng ra ngoài ràn tui vẫn chọn được một đực bò dề khoang để cày cho khỏe. Đến ruộng thấy trời chưa rạng nên tui thả bò cho ăn thêm ba miếng, luôn thể kiếm cơn roi rồi mới cải bò cày. Cải xong, tôi mới dạo bò đi. Con bò dề sáng ni răng cứ ngấp ngấp nghênh nghênh không chịu đi mà cứ xìa xìa người vô trong miệt rú. Bực mình, tôi mới quất một roi. Đực bò dề lồng lên làm lưỡi cày đâm su dưới đất nghe kêu "rắc". Tui bỏ cày chạy lại coi, thì trời ơi, một lạo cọp! Mặt lạo thì bạc mà ba vành miệng như cái nồi ba đang cố sức kéo cái cày lên. Té ra tui cải lầm cọp mà không biết! Tui vội lấy cái rạ đến chặt niệt. Lạo hoảng quá, hôộc một tiếng rồi kéo cả cày chạy vô rú. Tui đuổi theo gần đứt hơi mới giành lại được cái cày, nhưng cày đã lọi mất rồi. Biết như ri để cho hắn tha luôn, đuổi làm chi thêm mệt. [3: 32-33].(1)

Lấy khoèo quèo máy bay Pháp

Hồi chống Pháp ta không bắn máy bay nên máy bay tha hồ bay lượn. Có một lần tôi gặp anh nông dân Vĩnh Hoàng, áo anh ta trạc ra bày cả ngực, vừa đi vừa bứt tóc bứt tai. Tôi hỏi:

- Eng đi mô về đó?
- Tui vừa côi máy bay xuống đây. - Anh ta nói với giọng tiếc rẻ.
- Eng nói chơi hay thiệt đó? - Tôi hỏi.
- Đang bỏ cả cái khoèo côi chiếc máy bay bà già của Pháp, tiếc quá! - Anh ta phân trần.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Răng lại bỏ khoèo trên máy bay?
- Đầu đuôi là ri. Ngày hôm qua, cả nhà tui đi vắng. Thằng bà già của Pháp mò vô thấy tréc cá chuồn của tui treo gần cửa. Thế là hắn vớ luôn cả tréc cá. Sáng ni, ăn quen bén mùi, lại mò vô nữa. Trời mới tờ mờ sáng đã nghe tiếng máy bay kêu rè rè. Thằng con tui kêu to: "Bọ ơi! Máy bay đó!". Tui dặn nó chớ chối, để bọ quèo. Khi hắn sà xuống giữa cươi, thằng phi công nhìn ngang nhìn ngửa tìm tréc cá. Thấy tréc cá treo đúng chỗ cũ, hắn cho máy bay đứng im. Lúc đó, tui nấp trong đống rơm giữa cươi, tui ngỏng cổ dậy, lấy cái khoèo quèo đúng bánh xe của hắn. Hắn thấy động, định bay lên nhưng tui trì cứng không lên được. Tui trì mãi, hắn ọ ọ mấy tiếng rồi nhấc nổi cả tui lên. Sợ mất cái khoèo nên tui cứ nắm cái khoèo rồi lủng lẳng theo máy bay lên cao. Sẵn cái áo đứt nút, tui mới lái chiếc máy bay về hướng bàu Thủy Ứ. Máy bay qua bàu, tui thả tay nhảy xuống rơi đúng vào một chiếc thuyền chở người đi làm bên đôộng Hàn về. Lúc đầu, tưởng tui là phi công nên họ sẵn sàng đòn gánh, cào, cuốc. May họ nhận ra tui là người Vĩnh Hoàng ngay, nếu không tui cũng bị một trận nhừ tử. [3: 47-48].(2)

Trâu đen trâu bạc

- Đi mô tối mà cầm cái côộc to rứa eng?
- Đi ra thăm dưa về, suýt nữa tui đập nát cả trạng dưa.
- Răng lại đập nát dưa, eng nói chi lạ rứa?

- Có chi mô mà lạ. Ba ngày ni tui đau không ra thăm dưa được. Túi ni tui mới ra thay cho đứa con về ăn cơm. Trời choạng choạng, đến gần trạng dưa, thấy lôốc ngôốc một bầy trâu đen, một bầy trâu bạc, tui liền nạt: "Đứa mô thả trâu vô phá dưa tau đó?". Nạt xong, tui bẻ cái côộc rào đánh bốp, rồi phóc một cái qua rào nhảy vô, định nện mỗi con một côộc. Nhưng thấy lạ, trâu răng nằm yên cả thế ni! Nhìn kỹ, hóa ra toàn dưa! Dưa đen giống trâu đen, dưa phấn giống trâu bạc như đúc. [3: 54].(3)

Sắn Vĩnh Hoàng

Gặp một bà cụ đang phơi sắn, tôi hỏi:

- Sắn Vĩnh Hoàng củ to không mệ?

Bà cụ móm mém đang nhai trầu nhoẻn miệng cười, lùa hết các đường nhăn trên mặt về hai khóe mắt:

- Cũng khá eng ạ. Eng coi, có một cái tút sắn lọi mà tui xắt phơi được chừng ni đây nì! - Bà cụ vừa nói vừa tay chỉ cả một cươi sắn.

- Mệ nói thiệt hay đùa rứa? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Bảy tám mươi tuổi như tui, ai lại đi đùa với eng. Hôm qua trời nắng to, ông nhà tui đi cày về, tui nói ông ra bới ít sắn vô tui xắt. Uống xong một đọi nước chè đứng đụa, ông vác cuốc và gióng gánh đi.

Ở nhà tui nấu cơm xong, chờ mãi không thấy ông đem sắn về để xắt. Tui bảo thằng út ra gọi bọ về. Đến vạt sắn, nó thấy một bụi sắn đang bới nửa chừng nhưng không thấy bọ đâu, liền gọi "Bọ ơi, bọ ơi! Về ăn cơm!". Không nghe tiếng trả lời. Nhìn kỹ, nó thấy một đường hào mới đào từ gốc sắn đi ra và dưới hào có một củ sắn. Nó liền chạy theo đường hào toát cả mồ hôi. Đến nơi, thấy bọ đang hì hục đào cái tút sắn bị lọi. Té ra, củ sắn mò được cái giao thông hào thời chống Pháp bị lấp, thế là đi miết qua tận bên đất Quảng Bình. Hai cha con vất vả lắm mới đào được cái tút lên. Riêng cái tút đó mà tui xắt đã được bảy nôống đại. [3: 64].(4)

Phải nói là, vào thời điểm "mọi cái đều khó" lúc tập sách ra đời, những suy nghĩ, tình cảm và việc làm của tác giả đều rất đáng trân trọng. Và có thể người đọc vào buổi ấy cũng đồng tình, đồng cảm với người viết. Nhưng nay đã 25 năm sau, có lẽ cũng cần nhìn lại sự việc, chủ yếu là đặt truyện trạng Vĩnh Hoàng trong hệ thống truyện các làng cười người Việt, để việc nắm bắt, nhìn nhận vấn đề được thấu đáo hơn. Đồng thời, cũng nêu một vài nhận xét về công việc của người sưu tầm văn học dân gian, đặc biệt là với bộ phận truyện kể.

2. Dưới đây, là việc trình bày khái lược đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của truyện trạng Vĩnh Hoàng, đối sánh nó với truyện của các làng cười Việt, để có thể nhận diện rõ hơn vấn đề.

2.1. Số 31 truyện được tập sách đang bàn ghi nhận, xét mặt nội dung, có thể chia làm ba loại: 1) Truyện nói về tính cách người Vĩnh Hoàng: 11 truyện; 2) Truyện nói về các sản vật địa phương: 11 truyện; 3) Truyện "nói trạng thuần túy": 5 truyện (còn 4 truyện dựa vào thổ âm, thổ ngữ, chúng tôi

không đặt ra ở đây; vì dưới cái nhìn của người bản địa, thì không ai cười tiếng nói của chính mình, còn đặt trong quan hệ với nhân vật không phải người Vĩnh Hoàng và nhân vật người kể chuyện, thì cả bốn truyện này đều chưa ổn).

Loại truyện về tính cách người Vĩnh Hoàng, như "Quan đập xong chưa?", "Dưa đổi mũ", "Ống xăn ống xả", "Lấy khoèo quèo máy bay Pháp"... cho thấy con người ở vùng quê này gan góc, mưu trí và hóm hỉnh. Loại truyện về các sản vật địa phương, chủ yếu nhằm tán tụng, đề cao các nông, thủy sản có được do công sức con người. Chẳng hạn, về dưa to, có "Trâu đen trâu bạc"; khoai tốt, có "Khoai đi hai tỉnh"; sắn dài, có "Sắn Vĩnh Hoàng"; cá bự, có "Đầu cá đô chẻ ba làm bếp"... Loại truyện "nói trạng thuần túy" không thuộc hai nội dung trên, có truyện chỉ nói lấy được như "Giếng đâu sâu nhất", cũng có truyện nói lấy có như "Cây ớt cưa được hai bộ săng đất", nhưng cũng có truyện tạo dựng bối cảnh để giải thích sự việc, tức sở dĩ sự việc nghiêm trọng, hy hữu đã xảy ra là phần nào có lý do (chứ không tùy thích hoàn toàn), như "Cải cọp mà cày", "Bứt đuôi cọp"...

Hầu hết truyện trạng Vĩnh Hoàng sử dụng phương thức phóng đại. Các chi tiết truyện xoay quanh có tác dụng tạo cơ sở, bệ đỡ cho việc phóng đại này. Chẳng hạn, do còn ngái ngủ, ánh trăng tờ mờ, nên thay vì bò, đã cải nhầm cọp; đã mấy ngày không đi, nay ra trảng giữ dưa lúc trời chập tối, mắt già nhấp nhem, nên thấy quả dưa nổi lên như các bầy trâu đen, trâu bạc... Người địa phương gọi điều này là "nói láo có sách" ("sách" hiểu như cái cơ sở để điều "láo", "trạng" có vẻ như hợp lẽ).

2.2. Công trình sưu tập *Truyện cười xứ Bắc* (Trần Quốc Thịnh, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2005) [2], đã giới thiệu một loạt các làng cười xứ Bắc, như sau (lược ghi): 1) *Nói tức Đông Loan* (làng Đông Loan thuộc tổng Trí Yên, huyện Phượng Nhỡn xưa, nay thuộc xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang); 2) *Nói khoác Đồng Sài* (làng Đồng Sài, cũng có tên Đồng Tề, nay thuộc xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh); 3) *Nói phét Trúc Ổ* (làng Trúc Ổ thuộc tổng Mộ Đạo, huyện Quế Dương, nay là thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh - cách Đồng Sài 15km về phía tây nam); 4) *Nói khoác Đông An* (làng Đông An thuộc tổng Mẫn Xá, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh); 5) *Nói phét Yên Từ* (làng Yên Từ thuộc tổng Lam Sơn, huyện Đông Ngàn, tỉnh Bắc Ninh); 6) *Nói phét Hòa Làng* (Hòa Làng thuộc xã Hòa Mục, tổng Mục Sơn, huyện Yên Thế, phủ Lạng Giang; nay là thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang); 7) *Nói phét Dương Sơn* (Dương Sơn còn gọi là Kẻ Nẻo, thuộc tổng Mục Sơn, huyện Yên Thế, phủ Lạng Giang; chỉ cách Hòa Làng mấy ngọn đồi và chung đồng với nhau); 8) *Nói khoác Tiên Lục* (làng Tiên Lục, trước gọi là Sơn Lục, thuộc tổng Đào Quán, huyện Bảo Lộc, phủ Lạng Giang; nay là huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang); 9) *Nói tức Can Vũ* (làng Can Vũ tục gọi là làng Cán, thuộc tổng Vũ Dương, nay thuộc xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh); 10) *Nói tức Nội Hoàng* (làng Nội Hoàng, thuộc tổng Phúc Tằng, huyện Việt Yên xưa, nay là một xã của huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang); 11) *Nói ngang làng Cua* (Cua là tên Nôm của làng Cù hay Khang Cù, tức làng Phụng Pháp, thuộc tổng Mỹ Cầu, phủ Lạng Thương; nay là các thôn

Tân Phượng, Ba, Đông Lý, Tự Thôn, Lực Nậu của xã Tân Mỹ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang); 12) *Nói ngang Hiên Đường* (làng Hiên Đường, thuộc tổng Khắc Niệm; nay là thôn Hiên Ngang, xã Hiên Vân, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh); 13) *Nói giễu Kẻ Xe, nói khoe Kẻ Chối* (Kẻ Xe là tên cổ của làng Kha Lý; làng Kha Lý thuộc tổng Mật Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Kẻ Chối là tên cổ của làng Cao Lôi, cùng tổng với làng Kha Lý, cách Kha Lý một cánh đồng).(5)

Tạm không xét đến các lối *nói tức, nói ngang, nói giễu, nói khoe* mà chỉ quan tâm các lối *nói khoác, nói phét* (vì hai lối nói này gần gũi với lối *nói trạng* hơn), thì đã có 7 làng cười, với hơn 100 mẩu truyện được tập sách trên ghi nhận. Thử đọc mỗi làng một mẩu dưới:

Vần củ suốt đêm *(Nói khoác Đồng Sài)*

Củ(6) làng tôi thì to khủng khiếp. Chả thế mà dạo rét tháng chạp năm ngoái, có bốn thằng kẻ trộm đến đồng làng tôi đào trộm củ, hai thằng gác ở hai đầu ruộng còn hai thằng bới. Từ tối khuya đến quá nửa đêm chúng hí hoáy moi được một cái củ, thế là cả bọn xúm vào vần. Hì hục suốt đêm mà sáng ra tuần lại bắt được quả tang vì chưa ra khỏi địa phận. [2: 39].

Không phải đâu *(Nói phét Trúc Ổ)*

Thằng nhỏ quê Trúc Ổ đến nhà ông ngoại ăn cỗ. Bế nó trên lòng, ông hỏi cháu:

- Có phải ngoài cháu hay nói khoác lắm hử?

Nó lễ phép:

- Không phải đâu ông ạ.

Rồi nó khoe ông con châu chấu nó đang cầm trên tay:

- Con châu chấu này, ông dội nước sôi vào nó chín đỏ ra, cháu chỉ lấy cái cỏ thông vào đít nó, nó lại sống lại bay đi liền! [2: 50].

Mỡ cá mè *(Nói khoác Đông An)*

Cá mè đồng Đông An chúng tôi béo ơi là béo! Theo tục lệ của làng, khi mổ cá phải lọc hai lá mỡ ra rán để đốt đèn, con nào bé nhất cũng đốt được một tháng. Nếu để cả mỡ ngấy không ăn được.

Có một cô gái làng Chờ mới về đây làm dâu không biết tục ấy, nấu rêu dọc cả mỡ. Nồi rêu để trên bếp, bố chồng đi cày về mở vung thấy ngon, húp thử một ngụm. Mỡ cá ngấy đến tai, ông nuốt không nổi, vội nhổ vào bếp than. Nào ngờ, than còn rực, bốc lửa bùng lên cháy bếp. May mà làng xóm đến chữa được, chứ nó lan ra có mà hết nghiệp! [2: 67].

Cái nón to *(Nói phét Yên Từ)*

Nón ba tầm của bà mợ đã to đấy chứ? Thì nón thửa mà lại! Ai cũng bảo không thể có một cái nón to hơn và cũng không thể có cái nào đẹp hơn thế.

Cô cháu gái là người Yên Từ quyết không chịu:

- Nón của mợ thua nón của u cháu nhiều lắm. Nón của u cháu to hơn, mà cũng đẹp hơn: nền nón xanh biếc, có kính lấp lánh như sao sa.

Bà mợ không bằng lòng, hẹn ngày sang xem, nếu quả nón của chị chồng to hơn và đẹp hơn thì đổi. Mợ nhất định phải dùng cái nhất xứ này, không chịu có cái nào to và đẹp hơn.

Đến hôm mợ sang Yên Từ, thấy chị chồng đi chợ đầu trần. Thì ra, u cô kia chỉ... đội trời! [2: 73].

Ếch khỏe hơn trâu *(Nói phét Hòa Làng)*

Mọi hôm tôi vẫn dậy sớm đi cày, hễ cứ xong bốn sào rưỡi thì trời sáng. Lạ sao hôm đó cày xong thửa ruộng năm sào mà trời vẫn còn tối.

Đến khi hết ruộng nhấc cày lên bờ toan tháo ra thả trâu cho ăn, thì ôi thôi, bỏ mẹ, tối tăm nhập nhoạng thế nào, mình bắt nhầm vào con ếch đi cày! Thảo nào mà nó cứ kéo cà giật, cà giật. [2: 83].

Sốt cao *(Nói phét Dương Sơn)*

Hôm ấy, tôi đang dỡ sắn trên đồi thì thấy bị gây gấy sốt, rồi cứ mỗi lúc một sốt cao hơn, người nóng hầm hập, tôi không dỡ nữa mà phải bỏ về.

Tiện tay, tôi dắt một củ vào lưng quần để về cho cháu nó nướng. Nhưng sốt cao quá, về giở sắn ra thì đã chín nục và bở tung ra rồi. [2: 105].

Cây dã ngàn đời *(Nói khoác Tiên Lục)*

Ông đã nhìn thấy cây dã làng tôi chưa? Dã hương đấy. Nó đã được trồng hàng ngàn đời nay. Nó to lắm, gốc đến chục người ôm mới xuể, thân cao trăm thước, cành lá xum xuê che mát cả làng, mùi thơm lan khắp thiên hạ!

Muốn xem chẳng phải đến tận làng tôi cho xa xôi, tốn kém. Đêm, cứ trải chiếu giữa sân mà nhìn lên mặt trăng: bóng cây dã làng Tiên Lục in trên mặt trăng ấy. [2: 118].

Đối sánh 7 truyện này với 4 truyện trạng Vĩnh Hoàng trên, có thể thấy những sự gần gũi về các đối tượng được đề cập. Chuyện bắt nhầm một con vật để cày, thay vì trâu bò, nếu ở Hòa Làng là con ếch thì Vĩnh Hoàng là con cọp. Ếch hợp lý về tính hiền (tương tự trâu bò) nhưng không hợp lý về độ lớn, cọp hợp lý về độ lớn (tương tự trâu bò) nhưng rất hung dữ và nguy hiểm đối với người. Chuyện lấy cọng cỏ thộng vào đít con châu chấu đã bị chín vì nước sôi để nó sống lại, của Trúc Ổ, cho thấy trí tưởng tượng bay bổng, tương tự chuyện níu và đu theo máy bay "bà già" của Vĩnh Hoàng. Chuyện củ khoai to và nặng đến bốn thằng trộm vần suốt đêm mà không ra khỏi địa phận làng của Đồng Sài, sắn bở đến chỉ cần kẹp ở lưng quần người sốt mà đã nở bung ra của Dương Sơn, có phần tương tự với những quả dưa to như đàn trâu, cái tút sắn đâm xuyên tỉnh, đào lên xắt được bảy nong to của Vĩnh Hoàng...

Phương thức phóng đại được sử dụng đối với hầu hết các truyện vừa kể,

cả nói khoác lẫn nói phét. Trong lúc với các kiểu *nói giễu, nói khoe*, mức độ sử dụng phương thức này hạn chế hơn, còn *nói tức, nói ngang* thì hầu như không dùng đến.

Bên cạnh đó, cũng cần thấy rằng ba khái niệm nói khoác, nói phét và nói trạng là ba khái niệm gần nghĩa. Sách *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên, Nxb Khoa học xã hội-Trung tâm Từ điển học, Hà Nội, 1994), đã cho thấy điều ấy: a) *nói khoác:* "Nói những điều quá xa sự thật, quá xa những gì mà mình đã có làm hoặc có thấy, để người ta phục mình" (tr 710); b) *nói phét:* "Nói quá xa sự thật những điều cho như là mình có thể làm được" (tr 711); c) *nói trạng:* "Nói khoác lác, làm ra vẻ tài giỏi" hoặc "Nói những chuyện bông đùa, khoác lác cho vui" (tr 711). Việc sử dụng khái niệm nào là do cảm thức ngôn ngữ của các địa phương liên quan mà có.

3. Những trình bày trên cho thấy, truyện trạng Vĩnh Hoàng *thuộc hệ thống truyện của các làng cười, trong kho truyện cười người Việt.* Nó đặc biệt gần gũi với truyện của các làng cười dùng lối nói khoác, nói phét. Việc xác định này có ý nghĩa quan trọng, là cho thấy tính thống nhất mà đa dạng của văn học, văn hóa dân gian của dân tộc. Đồng thời, cũng tránh sự nhầm lẫn về tính chất "trạng" của tiếng cười Vĩnh Hoàng với loại truyện trạng (Trạng Quỳnh, Trạng Lợn, Xiển Bột...) đã được giới nghiên cứu folklore thừa nhận; và ngoài ra, việc nhận diện bất kỳ một đối tượng nghiên cứu nào cũng cần cho thấy các mối quan hệ gần gũi với nó trước khi xem xét các khía cạnh xa hơn (như quan hệ giữa truyện trạng Vĩnh Hoàng với truyện cười Ga-brô-vô chủ yếu thuộc đặc điểm của thể loại truyện cười).(7)

Như vậy, nếu theo cách hệ thống hóa các làng cười xứ Bắc của Trần Quốc Thịnh, và như Võ Xuân Trang cũng thừa nhận "Chuyện trạng Vĩnh Hoàng thực chất là chuyện nói trạng" [3: 14] đã nêu, thì "Chuyện trạng Vĩnh Hoàng" là *nói trạng Vĩnh Hoàng.* Cùng với *nói khoác Đồng Sài, nói khoác Đông An, nói khoác Tiên Lục, nói phét Trúc Ổ, nói phét Yên Từ, nói phét Hòa Làng, nói phét Dương Sơn* của xứ Bắc, *nói trạng Vĩnh Hoàng* góp thêm một tiếng cười, giọng cười của khu vực miền Trung. Chúng thành một nhóm gồm các làng cười có cái cười cùng đặc điểm về đề tài, thủ pháp, thuộc các làng cười trong kho truyện cười của người Việt. Nếu sau này các nhà sưu tầm phát hiện thêm các làng cười ở những vùng quê khác, thì hệ thống vừa nêu sẽ được bổ sung, làm phong phú hơn.

Một vấn đề, có lẽ cũng nên nói ra để chúng ta cùng suy ngẫm, là việc sưu tầm truyện kể dân gian. Nếu như việc sưu tầm văn vần, các chỉnh sửa nếu có của người sưu tầm khi công bố văn bản chỉ có thể nhận ra khi đối sánh chúng với các văn bản tương tự hay các dị bản, thì "dấu ấn" của người sưu tầm truyện kể trong việc kể lại câu chuyện được nghe, để lại lắm khi khá rõ. Điều đáng quan tâm, là khi dựa vào đó để tìm hiểu vấn đề, người nghiên cứu có thể bị sai lệch, nếu như dấu ấn kia không phù hợp (thật ra, hầu hết các dấu ấn của người sưu tầm để lại trên văn bản đều lệch lạc). Sự không phù hợp này, trước hết, là với đặc trưng của thể loại được sưu tầm. Những "chêm xen" tùy tiện của người sưu tầm làm cho số văn bản được sưu

tầm biến đổi, gây khó khăn cho việc nhận dạng, xác định chúng. Ngoài điều ấy ra, dấu ấn ấy cũng bắt gặp qua cách sử dụng ngôn ngữ, ngôi kể...

Đọc *Chuyện trạng Vĩnh Hoàng*, ai cũng thấy:

- Về cấu trúc truyện: khá rườm rà, có nhiều chi tiết có thể lược bỏ (thí dụ, đoạn mở đầu của mẩu truyện Cải cọp). Đây là điều tối kỵ đối với truyện cười (một trong những đặc điểm cơ bản của truyện cười là sự ngắn ngọn, tinh giản).

- Về ngôn ngữ truyện: dùng ngôn ngữ địa phương đậm đặc, cả ngôn ngữ nhân vật lẫn ngôn ngữ người kể chuyện. Do quan niệm thổ ngữ là một đặc điểm của hình thức nghệ thuật [3: 16],(8) người sưu tầm cố thể hiện càng nhiều càng tốt chất giọng và từ ngữ địa phương trong các mẩu truyện, lắm khi, vì muốn giới thiệu một thành ngữ, tục ngữ liên quan mà khiến mẩu truyện phải dông dài (Chuyện Cải cọp). Có thể chấp nhận ngôn ngữ mang tính địa phương của nhân vật (ở một chừng mực nhất định), nhưng với người kể chuyện thì dùng ngôn ngữ phổ thông mới hợp lẽ.

- Về ngôi kể: người sưu tầm sắm vai ngôi thứ nhất, vừa tham gia với tư cách là nhân vật truyện vừa là người kể chuyện (thí dụ, nhân vật "tôi" ở mẩu truyện Sắn Vĩnh Hoàng). Việc làm này khiến một tác phẩm truyện gần với thể loại ký hay phóng sự. Nó "hiện đại hóa", "cá nhân hóa" những sản phẩm tinh thần vốn thuộc truyền thống, cộng đồng.

Tất nhiên, năng lực nhìn nhận đối tượng và sự trung thực của người sưu tầm quyết định hiệu quả bộ sưu tập của họ. Thiết nghĩ, với công việc sưu tầm truyện kể, thì năng lực và sự trung thực kia, được thể hiện ở chỗ là không để lại dấu ấn nào trên các văn bản.

T N

CHÚ THÍCH

(1) Từ ngữ địa phương hoặc ít phổ biến: *cải:* đặt cái ách (có dây nối với cày, bừa, xe…) lên cổ trâu bò; *lọi:* gãy; *răng… rứa:* sao… vậy; *chi mô:* gì đâu; *trăng đực đực:* trăng tờ mờ; *ràn:* chuồng; *đực bò dề:* một giống bò khỏe; *rợng:* rạng; *su:* sâu; *lạo:* lão, gã (ngôi thứ ba số ít); *như ri:* như thế này.

(2) Từ ngữ địa phương hoặc ít phổ biến: *eng:* anh; *tréc:* trách (vật bằng đất nung, miệng rộng, lòng nông, thường dùng để kho cá); *bọ:* bố, cha; *chối:* hoảng, sợ; *cươi:* sân; *đôộng:* núi, đồi.

(3) Từ ngữ địa phương hoặc ít phổ biến: *côộc:* khúc cây to; *trạng:* trảng (trảng cát); *có chi mô:* có gì đâu; *lôốc ngôốc:* lốc ngốc.

(4) Từ ngữ địa phương hoặc ít phổ biến: *Mệ:* bà; *chừng ni đây nì:* bấy nhiêu đó kìa; *nước chè đứng đụa:* nước chè xanh sắc đậm đặc, tưởng chừng cắm đũa đứng được; *gióng gánh:* quang gánh; *nôống đại:* (loại) nong to.

(5) Tiếng tăm của một số làng này được lưu truyền qua các câu tục ngữ, câu cửa miệng sau:
- Trúc Ổ, tổ nói phét;
- Đông An cả làng nói khoác;
- Đất Đông An dựng cầu nói khoác;
- Chơi với Đông Khang mất cả quang lẫn gánh;
- Hòa Làng nói khuyếch có ca;
- Chủng chiu cũng gọi là khoai; Nảy tài nói khoác Đồng Sài củ to... [1: 109].

(6) *Củ:* củ khoai (nói tắt).

(7) Do việc xem xét mối quan hệ này khá phức tạp nên không thể bàn ở đây, chúng sẽ được trình bày trong một bài viết khác.

(8) Thổ ngữ (gồm mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa...) có thể trở thành một phương thức, phương tiện để tạo tiếng cười trong một số truyện cười. Điều này khác với quan niệm xem thổ ngữ như một yếu tố hình thức (cùng với các yếu tố khác) để tạo nên tiếng cười, trong tất cả các truyện cười của địa bàn liên quan, nói chung. Quan niệm này không đúng. Chẳng hạn, có thể những người có quan hệ với người Ga-brô-vô (về huyết thống, địa bàn cư trú...), sẽ lấy làm thú vị khi nghe chính người Ga-brô-vô kể các mẩu truyện cười bằng chính ngôn ngữ của họ (hay được người sưu tầm thể hiện thứ ngôn ngữ ấy trong văn bản), nhưng số lượng lớn hơn là hàng triệu người trên thế giới (truyện Ga-brô-vô được dịch ra hàng chục thứ tiếng), trong đó có người Việt Nam, không biết gì về thổ ngữ Ga-brô-vô, được đọc truyện của làng cười Bungari này, cũng hết sức thích thú. Vậy thổ ngữ chỉ có tác dụng phụ, không phải là một trong những yếu tố thuộc hình thức để làm nên tiếng cười.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghiêm Đa Văn. "Khảo sát bước đầu về những làng cười Việt Nam", Tạp chí *Văn học*, số 2, 1984, tr 107-123.
2. Trần Quốc Thịnh. *Truyện cười xứ Bắc*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2005.
3. Võ Xuân Trang. *Chuyện trạng Vĩnh Hoàng*, Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên xuất bản, Huế, 1984.

TÓM TẮT

Năm 1984, Võ Xuân Trang công bố tập sách sưu tầm, giới thiệu *Chuyện trạng Vĩnh Hoàng*. Theo tác giả thì hiện tượng nói trạng này là mới lạ, có phần tương đồng với truyện cười ở Ga-brô-vô (Bungari).

Nay nhìn lại, thấy rằng, thật ra hiện tượng nói trạng để gây cười ở Vĩnh Hoàng không có gì bất ngờ, bởi hiện tượng này khá phổ biến, ít ra ở nước ta cũng có bảy làng có cùng một lối nói như thế, nhưng dùng tên gọi gần nghĩa, là nói phét, nói khoác, và nhiều làng có những lối nói để gây cười theo cách khác. Tức truyện trạng Vĩnh Hoàng thuộc hệ thống truyện của các làng cười, trong kho truyện cười người Việt.

Bên cạnh đó, bài viết cũng đặt ra việc sưu tầm truyện kể cần theo đúng với đặc trưng của mỗi thể loại.

ABSTRACT

VĨNH HOÀNG STORIES IN THE SYSTEM OF VILLAGE JOKES IN THE VIETNAMESE LAUGHING STORY TREASURE

In 1984, Võ Xuân Trang published the book which collect, introduce *Chuyện trạng Vĩnh Hoàng*. As the author says the phenomenon is new, has similarities with funny story in the Gabrovo (Bulgaria).

Looking back now, in fact the phenomenon to make laughing in Vĩnh Hoàng nothing unexpected, because this phenomenon is quite common, at least in our country has seven villages speak the same way as a result, but using the name near meaning known as "to lie, to brag", and many villages have the way to make laughing otherwise. It means Vĩnh Hoàng story belong to stories system of village jokes in the Vietnamese laughing story treasure.

In addition, the article also sets up collecting stories have to be exactly with the characteristics of each genre.